

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HS-PT

Ngày: 24/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Lê Bá D và đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2024/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Bá D; sinh ngày 12-02-1988 tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Số nhà xx, phường Đ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá T và bà Trần Thị Túy H; có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trần Phan Tiêu L P; sinh ngày 20-02-1985 tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nơi ĐKNKTT: Thôn V, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Số nhà yy đường L, phường H, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Long S (chết) và bà Phan Thị Mỹ K; có vợ và 01 con (sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn N; sinh ngày 05-9-1992 tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ n, khu phố z, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị A; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09-6-2021 bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Bá D và Lê Đình T cùng là tài xế của hãng taxi L. Trước đây, cả hai có xảy ra mâu thuẫn, thách thức nhau trên mạng xã hội. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25-9-2023, khi đang lái xe taxi, D phát hiện T đang đỗ xe taxi trước quán Karaoke N nên nảy sinh ý định chặn đánh để dẫn mặt. D nhắn tin trên nhóm zalo của các tài xế taxi hãng L với nội dung “*Ae ai rảnh ko*”, “*Đi săn thằng T*” và gửi định vị lên nhóm. Trần Phan Tiêu LP và Nguyễn Văn N cùng là bạn lái xe taxi với D nhận được thông tin nên đã nhắn tin trao đổi với D và đồng ý đến quán Karaoke N để giúp D.

D đậu xe ô tô taxi của mình sát xe ô tô taxi của T rồi đến mở cửa xe của T, dùng tay chỉ mặt, dùng chân đạp vào người T và nói “Mày bước xuống xe”. Do sự việc xảy ra trước quán Karaoke N gây ồn ào nên bảo vệ của quán yêu cầu đi nơi khác. D kẹp cổ T kéo sang vị trí trước cửa hàng xe máy T để đánh thì P và N cùng đi theo giúp. Thấy nhiều người đứng xem nên D nói với P và N chờ T đến nơi vắng để đánh dẫn mặt. Nhiều nghe vậy nên đến xe mô-tô 77L1-579.49 ngồi chờ sẵn còn D, P cầm tay kéo T lên xe mô-tô. Thấy T chống cự, không đồng ý nên D dùng tay phải đánh T, P tiếp tục cầm tay, kéo, ép T lên xe. T không chịu đi thì D dùng tay trái kẹp cổ, kéo về phía xe mô-tô do N đợi sẵn, dùng tay phải cầm, nhắc chân của T ép phải lên xe. Khi đã đưa được T lên xe thì N điều khiển xe mô-tô, T ngồi giữa, D ngồi sau để giữ T. N điều khiển xe mô-tô chở T và D về hướng vòng xoay Nguyễn Thái Học - Nguyễn Tất Thành.

Khi đến khu vực công viên Phạm Hùng thuộc phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, D nói N dừng xe, D kéo T vào khu vực công viên còn N đứng ngoài xe chờ. Lúc này D tiếp tục chửi bới, dùng tay đánh vào mặt T và dùng cây đánh 02 cái vào vùng vai của T. Nhiều thấy D dùng cây đánh nên can ngăn thì D dừng lại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2024/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Bá D, Trần Phan Tiêu LP, Nguyễn Văn N phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Bá D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Phan Tiêu L P 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn N 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/3/2024, các bị cáo Lê Bá D, Trần Phan Tiêu L P, Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Lê Bá D, Trần Phan Tiêu L P, Nguyễn Văn N giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Các bc có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có khả năng tự cải tạo nên không cần tách ly các bc ra khỏi đời sống xã hội nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bc hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Lê Bá D và Lê Đình T nên bị cáo D đã rủ các bị cáo Trần Phan Tiêu L P, Nguyễn Văn N đi đánh dần mặt T. Vụ việc xảy ra trước quán trước quán Karaoke N gây ồn ào nên bảo vệ của quán yêu cầu đi nơi khác. Do đó các bị cáo D, P, N chở T đi chỗ khác để đánh dần mặt. Bị cáo N điều khiển xe mô-tô 77L1-579.49 còn D, P cầm tay kéo T lên xe mô-tô. Thấy T chống cự, D, P có hành vi bắt ép T lên xe để chở đến công viên Phạm Hùng thuộc phường Lý Thường Kiệt đánh dần mặt T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Bắt người trái pháp luật” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Bá D, Trần Phan Tiêu L P, Nguyễn Văn N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo Lê Bá D, Trần Phan Tiêu L P, Nguyễn Văn N đã có hành vi bắt ép T lên xe để ra chỗ vắng đánh dần mặt. Tuy nhiên, xét thấy: Các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có công việc, chỗ ở rõ ràng, ổn định. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo được bị hại làm đơn bãi nại, xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của BLTTHS, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bc hưởng án treo. Xét thấy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên mức hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo có thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Bá D, Trần Phan Tiêu L P, Nguyễn Văn N, sửa bản án sơ thẩm.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Bá D 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Quy Nhơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người thi hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Phan Tiêu L P 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người thi hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Quy Nhơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người thi hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Bá D, Trần Phan Tiêu L P, Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSHVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình